

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định ưu đãi đối với các cơ sở xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 /11/2014;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2030/TTr-STC ngày 26/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định ưu đãi đối với các cơ sở xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 10 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Y tế, Giáo dục-Đào tạo; Văn hóa TT&DL, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT TU, TT HĐND;
- Đ/c Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ;
- Báo Gia Lai ;
- Đài phát thanh - truyền hình tỉnh ;
- Sở Tư pháp;
- Đ/c CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, KGVX, KT..

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

QUY ĐỊNH

Về ưu đãi đối với các cơ sở xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh Gia Lai)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định ưu đãi đối với các cơ sở xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(Sau đây gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa)

Điều 3. Cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu tiên thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực xã hội hóa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của địa phương và của tỉnh.

Căn cứ vào quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tạo điều kiện, khuyến khích các cơ quan có liên quan đầu tư, cải tạo nâng cấp quỹ nhà, cơ sở hạ tầng thuộc Nhà nước quản lý, để chuyển giao cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn.

2. Giá cho thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa được xác định như sau:

Giá cho thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa được hình thành trên cơ

sở giá thuê tài sản trên đất và tiền thuê đất (nếu có) sau khi đã được ưu đãi (miễn, giảm) theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá cho thuê cụ thể đối với từng cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa.

Điều 4. Ưu đãi về tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất để xây dựng các công trình xã hội hóa trong lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp được miễn tiền thuê đất trong thời hạn được thuê đất để thực hiện dự án xã hội hóa kể cả sử dụng đất tại các đô thị.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành chủ quản có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, xác định cơ sở xã hội hóa có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ để Cục Thuế tỉnh thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa của đơn vị được giao quản lý cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa; phối hợp với sở chuyên ngành có liên quan thẩm định giá thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa, lấy ý kiến tham gia của Sở Tài chính trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Cục Thuế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và sở chuyên ngành về xã hội hóa có liên quan, tiến hành giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật.

- Vào tháng một (01) hàng năm, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) về tình hình quản lý thu tiền thuê đất của các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh của năm trước liền kề; tình hình và số liệu miễn, giảm tiền thuê đất; số dự án không đầy đủ hồ sơ, thủ tục, không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo quy định và không đủ căn cứ quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

3. Sở Tài chính:

Định kỳ ba (03) năm một lần, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa trên địa bàn tỉnh cho phù hợp.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định.

- Vào tháng một (01) hàng năm, chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa, hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Vào tháng một (01) hàng năm đánh giá tình hình thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa của địa phương theo từng lĩnh vực, báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) và các sở, ngành liên quan.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị có văn bản gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, chủ trì nghiên cứu, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành